

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
NGÀNH THÚ Y

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Mã số học phần: 203106

I. Thông tin về học phần

Tên học phần: Sinh Lý 2

Tên Tiếng Anh: Physiology 2

Đơn vị phụ trách:

- Bộ môn: Khoa Học Sinh Học Thú Y
- Khoa: CHĂN NUÔI THÚ Y

Số tín chỉ: 3 tín chỉ (3 tín chỉ lý thuyết)

Phân bố thời gian: 15 tuần lý thuyết (3 tiết lý thuyết/tuần)

Học kỳ: HK 1 năm thứ 3

Các giảng viên phụ trách học phần:

- GV phụ trách chính: PGS. TS. Dương Nguyên Khang, SĐT: 098939017; Email: khang.duongnguyen@hcmuaf.edu.vn;
- Danh sách giảng viên cùng GD: TS. Nguyễn Kiên Cường, SĐT: 0918572114; Email: cuong.nguyenkien@hcmuaf.edu.vn.

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Môn học tiên quyết: Mô học, Cơ thể, Sinh hóa
- Môn học trước: Sinh lý 1

Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>					
Bắt buộc	Tự chọn	Cơ sở ngành		Chuyên ngành		Chuyên sâu	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần trang bị cho sinh viên ngành Thú Y những kiến thức cơ bản về chức năng, cơ chế hoạt động và yếu tố điều hòa hoạt động của các cơ quan sinh dục, các tuyến nội tiết, tuyến vú, thận và hệ thần kinh. Ngoài ra, môn học cũng cung cấp cơ chế điều hòa và kiểm soát thân nhiệt của cơ thể.

Học phần cũng giúp sinh viên hiểu được sự liên quan của các cơ quan trong cơ thể thú (hệ thần kinh, hệ nội tiết, thận, cơ quan sinh dục ...) và đặc biệt vai trò của hệ nội tiết trong việc điều hòa sinh sản, tiết sữa, tuần hoàn và thân nhiệt của thú ; từ đó sinh viên có thể biết cách ứng dụng các nguyên lý của sinh lý học vào việc nâng cao năng suất sản xuất và sinh sản của gia súc gia cầm. Ngoài ra, các ứng dụng của công nghệ sinh sản trong chăn nuôi như cắt phôi, sinh sản vô tính và chuyển cấy phôi sẽ được giới thiệu sơ lược.

III. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần (kết quả học tập mong đợi)

*Mục tiêu

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>(Học phần này trang bị cho sinh viên:)</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT
LO1	Giải thích chức năng, cơ chế tác động và các yếu tố điều hoà trong hoạt động của hệ thần kinh, điều hoà thân nhiệt, hệ nội tiết, sinh sản và tiết sữa.	ELO2
LO2	Biết vận dụng kiến thức của sinh lý học trong việc chẩn đoán và điều trị, định hướng nghiên cứu và tự đào tạo. Cung cấp một số ứng dụng thực tế thú y dựa trên đặc điểm sinh lý vật nuôi.	ELO3
LO3	Biết được một số từ chuyên môn tiếng Anh liên quan đến chương nội tiết.	ELO6

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
		ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14	ELO15	ELO16
203106	Sinh Lý 2	N	H	S	N	N	S	S	H	S	N	S	N	S	N	S	S

**Chuẩn đầu ra của học phần (KQHTMD)

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
LO1	- Thông hiểu nguồn gốc và vai trò của các hormon trong cơ thể. Biết sử dụng các sản phẩm nội tiết trong chăn nuôi.	ELO2 ; ELO3
LO2	-Thông hiểu chức năng và sinh lý hoạt động của các cơ quan sinh dục của gia súc và gia cầm. - Biết đánh giá và phân tích các nguyên nhân gây rối loạn sinh sản. - Hiểu biết về các công nghệ mới trong sinh sản	ELO2 ; ELO3
LO3	- Hiểu biết sự phát triển của tuyến vú và quá trình tiết sữa. - Nắm vững thành phần sữa bò và các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sữa.	ELO2 ; ELO3
LO4	Hiểu được cơ chế điều hòa nhiệt của cơ thể, từ đó ứng dụng để giảm stress nhiệt trong chăn nuôi.	ELO2 ; ELO3
Kỹ năng		
LO5	Có khả năng làm việc nhóm để xây dựng bài báo cáo chuyên đề. Biết cách tìm kiếm tài liệu trên mạng.	ELO7
LO6	Biết tư duy phân tích chính xác một vấn đề được đặt ra để đưa ra một kết luận và đề nghị giải pháp cho vấn đề đó.	ELO8 ;
LO7	Biết tổng hợp nhiều nguồn tài liệu, biết cách xây dựng bố cục bài báo cáo và trình bày trước đám đông.	ELO9
LO8	Biết thời điểm hợp lý để lấy mẫu xét nghiệm nội tiết, chức	ELO10 ; ELO11 ; ELO13

	năng thận, mẫu sữa. Và biết đánh giá phân tích kết quả xét nghiệm liên quan đến nội tiết, sữa và thận.	
Thái độ		
LO9	Ý thức nâng cao kiến thức chuyên môn, liên hệ nhiều môn học và thực tế để có những kết luận chuẩn xác và giải pháp hiệu quả.	ELO14
LO10	Trung thực với các kết quả xét nghiệm	ELO15

***Tài liệu học tập**

1. Trần Thị Dân và Dương Nguyên Khang, 2010. Sinh lý vật nuôi. Nhà xuất bản Nông Nghiệp.
2. Trần Thị Dân, 2005. Công nghệ sinh học trong chăn nuôi gia súc. NXB Nông Nghiệp TPHCM, có ở thư viện ĐHNH TPHCM.
3. Hoàng Toàn Thắng và Cao Văn, 2006. Sinh lý học vật nuôi. NXB Nông Nghiệp HN, có ở bộ môn SLSH, ĐHNH TPHCM.
4. Frandson R.D., Wilke W.L. and Fails A.D., 2003. Anatomy and physiology of farm animals. Lippincott Williams and Wilkins, USA, có ở bộ môn SLSH, ĐHNH TPHCM.
5. Reece O.W., 2004. Dukes' physiology of domestic animals. Cornell University Press, USA, có ở bộ môn SLSH và thư viện ĐHNH TPHCM.
6. Sjaastad V.O., Hove K. and Sand O., 2003. Physiology of domestic animals. Scandinavian Veterinary Press, Oslo, có ở bộ môn SLSH và thư viện ĐHNH TPHCM.

IV. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: **10 (có tổng số 3 cột điểm)**
- Kế hoạch kiểm tra như sau:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Công cụ KT	Chuẩn đầu ra KT	Tỉ lệ (%)
Hiện diện trên lớp và tích cực	Đi học đầy đủ và có tham gia trả lời câu hỏi hoặc thảo luận	Từ tuần 1- tuần 15	Câu hỏi nhỏ	LO1, LO2, LO3	10
Báo cáo chuyên đề	Các hormon sử dụng trong chăn nuôi, đánh giá chất lượng sữa, hiện tượng freemartin, vấn đề stress nhiệt, tình trạng không động dục	Tuần 15	Chuyên đề nhỏ	LO1 LO2 LO3	20
Thi vấn trắc nghiệm	Hệ thống toàn bộ kiến thức học phần	Cuối học kỳ	Câu trắc nghiệm và câu hỏi nhỏ	LO1, LO2, LO3, LO4.	70

BẢN RUBRIC ĐÁNH GIÁ SINH VIÊN

1. Điểm chuyên cần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Rất tốt	Đạt yêu cầu	Dưới mức yêu cầu	Không chấp nhận	
		Từ 10-7	Từ 7-5	từ 5-4	Dưới 4	
Hiện diện trên lớp	70	Tham gia >80% buổi học	Tham gia 70-80% buổi học	Tham gia 40-70% buổi học	Tham gia <40% buổi học	
Tích cực	30	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời câu hỏi	Không tham gia thảo luận, trả lời, đóng góp khi được chỉ định	Không tham gia và không trả lời được khi có yêu cầu	

2. Điểm báo cáo chuyên đề:

Trong quá trình học sẽ có khoảng 20 chuyên đề được báo cáo, mỗi chuyên đề có khoảng 3 - 4 SV thực hiện. Sinh viên báo cáo chuyên đề sẽ được tối đa 2 điểm (trong tổng số 10 điểm của môn học)

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Rất tốt	Đạt yêu cầu	Dưới mức yêu cầu	Không chấp nhận	
		2	1,5	1	0đ	
Nội dung	40	Trình bày đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề, có thêm các nội dung liên quan đóng góp vào việc mở rộng kiến thức	Trình bày đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày không đủ nội dung theo yêu cầu về chủ đề	Trình bày nội dung không liên quan hay nội dung quá sơ sài, không cung cấp được thông tin cần thiết.	
Hình thức, báo cáo	30	Cách trình bày rõ ràng, dễ hiểu, có sáng tạo. Nhận được ý kiến/ câu hỏi quan tâm	Cách trình bày rõ ràng, dễ hiểu.	Trình bày dạng đọc, không tạo được sự quan tâm từ người nghe	Trình bày quá sơ sài, người nghe không thể hiểu được nội dung	
Trả lời câu hỏi	30	Các câu hỏi được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời được 70% câu hỏi.	Trả lời được 25%- 50% câu hỏi	Không trả lời được câu nào	

3. Thi kết thúc môn học

- Trắc nghiệm 50 câu, chọn đáp án đúng duy nhất.
- Trả lời 4 câu hỏi nhỏ.
- Thời gian làm bài 60 phút.

4. Đánh giá chung

Điểm	10	9	8	7	6	5	4	3	2	1	0
Đánh giá chung	Hoàn thành môn học loại xuất sắc	Hoàn thành môn học loại giỏi	Hoàn thành môn học loại khá giỏi	Hoàn thành môn học loại khá	Hoàn thành môn học loại trung bình khá	Hoàn thành môn học loại trung bình	Hoàn thành môn học	Không đạt			

V. Nội dung chi tiết học phần: lý thuyết (15 tuần)

Tuần	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần
1-3	Nội tiết học Mỗi phần đều trình bày tác động và yếu tố điều hoà sự phân tiết mỗi loại kích thích tố. 1. Kích thích tố 2. Tuyến não thùy 3. Tuyến giáp trạng 4. Tuyến phó giáp trạng 5. Tuyến tụy 6. Tuyến thượng thận 7. Tuyến sinh dục	LO1, LO2, LO6, LO7, LO8, LO9, LO10
4 - 9	Sinh lý sinh sản 1. Tuổi thành thực 2. Sinh sản trên gia súc đực và gia cầm trống 2.1. Chức năng các cơ quan sinh dục và tuyến sinh dục phụ 2.2. Quá trình sinh tinh 2.3. Điều hòa hormone quá trình sinh tinh 2.4. Đánh giá khả năng sinh sản gia súc đực 2.5. Sinh sản gia cầm trống 3. Sinh sản ở thú cái và gà mái 3.1. Đặc điểm cơ thể học và sinh lý cơ quan sinh dục gia súc cái 3.2. Chu kỳ động dục của các loại gia súc 3.3. Sự phát triển nang noãn 3.4. Rụng trứng và hình thành thể vàng 3.5. Phát hiện động dục và thời điểm gieo tinh 3.6. Quá trình mang thai 3.7. Cơ chế và quá trình đẻ 3.8. Sinh sản gia cầm mái	LO1, LO2, LO6, LO7, LO8, LO9, LO10
10 - 11	Sinh lý tiết sữa 1. Phát triển của tuyến vú 2. Tạo sữa và thải sữa 3. Chất lượng sữa và các yếu tố ảnh hưởng chất lượng sữa 4. Chu kỳ vắt sữa của bò và quá trình cạn sữa	LO2, LO3, LO6, LO7, LO8, LO9, LO10
11 - 12	Sinh lý điều hoà thân nhiệt 1. Thân nhiệt 2. Phản ứng đối với nóng 3. Phản ứng đối với lạnh 4. Hiện tượng sốt 5. Ảnh hưởng của stress nhiệt lên năng suất chăn nuôi	LO4, LO6, LO7, LO8, LO9, LO10
13	Sinh lý thận 1. Đặc điểm hình thái và cơ thể học của thận trên từng loài 2. Chức năng của thận 3. Các qui trình cơ bản của thận 4. Các hormon điều hòa hoạt động của thận	LO6, LO7, LO8, LO9, LO10
14	Sinh lý thần kinh-cơ 1. Dẫn truyền xung động thần kinh 2. Sinh lý cơ 3. Tủy sống 4. Hành tủy	LO4, LO6, LO7, LO8, LO9, LO10

	5. Tiểu não 6. Não giữa 7. Não trung gian 8. Hệ thần kinh thực vật 9. Hệ thần kinh động vật	
15	Báo cáo chuyên đề của các nhóm	LO5, LO6, LO7, LO8, LO9, LO10

VI. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: projector, loa, micro, phấn viết bảng

VII. Ngày phê duyệt lần đầu:

VIII. Cấp phê duyệt:

ĐH Nông Lâm TP. HCM, ngày 20 tháng 08 năm 2017

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Võ Thị Trà An

PGS. TS. Dương Nguyên Khang

TS. Nguyễn Kiên Cường

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Nguyễn Tất Toàn